

VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA QUÁ TRÌNH ĐƯA NỀN NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC NƯỚC TA TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LTS. Báo Nhân dân số 7466 ra ngày 11-10-1974 đã đăng bài nói của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội nghị nông nghiệp đồng bằng và trung du, « Về một số lý luận và thực tiễn của quá trình đưa nền nông nghiệp miền Bắc nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ».

Dưới đây, chúng tôi xin trích đăng phần I của bài nói đó.

MẤY VẤN ĐỀ KHÁI QUÁT CỦA QUÁ TRÌNH ĐƯA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đây là một vấn đề rất lớn. Đồng thời đây là một đầu đề nóng hổi, có tính thời sự hằng ngày. Tôi sẽ lần lượt trình bày mấy điểm sau đây:

— Lớn đến mức nào? Giới hạn của nó

là gì?

— Lớn lên từng bước như thế nào?

— Lớn lên bằng cách nào?

— Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và quá trình lớn lên của sản xuất nông nghiệp.

1. LỚN ĐẾN MỨC NÀO? GIỚI HẠN CỦA NÓ LÀ GÌ?

Trước hết phải thấy đây là giới hạn tự nhiên, là diện tích đất đai, chủ yếu là diện tích nông nghiệp có thể trồng trọt và chăn nuôi. Nhưng, nếu biết thâm canh tăng năng suất cây trồng và gia súc, thậm chí có thể tăng chất lượng của sản phẩm, ví dụ tìm ra một giống lúa giàu chất đạm, thì con người sẽ từng bước đẩy lùi giới hạn của sản xuất nông nghiệp, nhất là lúc con người đã làm chủ thiên nhiên! Nói diện tích nông nghiệp, tôi không nói đến diện tích lâm nghiệp, tuy rằng hiện theo nghĩa rộng, nông nghiệp cũng bao gồm lâm nghiệp và lâm nghiệp có tầm quan trọng to lớn theo ý nghĩa « rừng vàng ». Hiện nay, như mọi người đều biết, diện tích

nông nghiệp đang sử dụng của chúng ta, đối với số dân miền Bắc, và đối với nhu cầu về mọi mặt, còn nhỏ, rất không đủ. Chúng ta phải nhanh chóng mở rộng diện tích đó một cách cực kì khẩn trương bằng nhiều biện pháp, theo nhiều hướng. Hướng chủ yếu là khai phá những vùng đất đai nông nghiệp mới ở trung du và miền núi, những vùng đất đai rộng lớn và có nguồn lợi tiềm tàng phong phú. Về hướng chủ yếu này, Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ 19 nói rất rõ, và Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ 22 đã khẳng định một cách mạnh mẽ. Còn một hướng nữa mà chúng ta phải thấy và thấy kịp thời khả năng thiết thực của nó: đó là

biển những vùng đất phù sa ven biển thành đất đai nông nghiệp. "Cuộc biến dâu" này là công cuộc đầy triển vọng tốt đẹp, và công cuộc đó cũng không phải là điều gì mới lạ, bởi lẽ trước đây Nguyễn Công Trứ đã từng làm !

Đồng thời, phải thấy một yếu tố rất trọng yếu có liên quan mật thiết với diện tích nông nghiệp: đó là những vùng khác nhau trên diện tích nông nghiệp hiện nay cũng như trên diện tích sẽ khai phá sau này. Vì điều kiện thiên nhiên khá đặc biệt của nước ta, cho nên, tuy diện tích của cả nước ta không rộng lắm (và diện tích nông nghiệp thì càng không rộng) nhưng diện tích đó bao gồm nhiều vùng khác nhau về đất đai, địa hình, độ dốc, khí hậu và thời tiết với những khác nhau về khả năng trồng trọt và chăn nuôi. Cho nên, thấy rõ và nhận đúng những vùng này — mà người ta thường gọi « đại khí hậu » và « tiểu khí hậu » — có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng. Phải trên cơ sở điều tra cơ bản, chủ yếu về các nhân tố kể trên, mà xác định đúng phương hướng sản xuất ở từng vùng, và từ đó mà đi sâu làm chuyên canh, thâm canh, phát huy đến mức cao nhất khả năng tiềm tàng của từng vùng.

Nhiều đồng chí thường nêu mối quan hệ: đất — nước — cây trồng. Như vậy chưa đủ. Theo tôi, phải nêu mối quan hệ đầy đủ sau đây:

Đất — nước — khí hậu và thời tiết — cây trồng — gia súc.

Mối quan hệ này thể hiện những qui luật qua lại rất chặt chẽ, rất nghiêm khắc, đồng thời cũng rất phức tạp, những qui luật cân đối giữa các yếu tố này với nhau. Từ xưa con người đã cố gắng tìm hiểu những qui luật này để sản xuất nông nghiệp. Gần đây người ta đã khám phá ra nhiều điều rất quan trọng, rất mới về những qui luật này. Nhưng còn biết bao điều mầu nhiệm mà khoa học ngày nay chưa hiểu được? Chúng ta phải hiểu rất sâu sắc những qui luật đó để vận dụng đúng

đúng trong sản xuất nông nghiệp, thì mới có kết quả tốt, kết quả về hai mặt: kết quả trong sản xuất, về trồng trọt, về chăn nuôi; đồng thời, kết quả trong việc cải thiện không ngừng điều kiện thiên nhiên: đất, nước, khí hậu và thời tiết, nguồn vô tận của cây trồng và gia súc. Ngược lại, vi phạm những qui luật này của thiên nhiên, thì không tránh được trừng phạt, trừng phạt về hai mặt: về mặt sản xuất đã đành — cây mà không gặt, điều này ai mà không thấm thía; nhưng còn mặt trừng phạt khác mà trong chúng ta có người chưa biết coi trọng, thậm chí không thấy một chút nào, đó là làm hỏng môi trường thiên nhiên — hỏng đất, cạn nguồn nước, biến đổi bất thường trong khí hậu và thời tiết. Đối với nước ta, như trên đã nói, trên một diện tích không rộng lắm, chúng ta có nhiều vùng khác nhau, có khi rất khác nhau về đất, nước, khí hậu và thời tiết, có khi trong một vùng lại có nhiều vùng « tiểu khí hậu ». Như vậy chúng ta phải có nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng của việc phân vùng, và trên từng vùng, hiểu biết và vận dụng những qui luật chặt chẽ và nghiêm khắc gắn bó môi trường thiên nhiên với cây trồng và gia súc. *Học hỏi những kiến thức và kinh nghiệm của nước ngoài là cần thiết, quyết không thể thiếu được, nhưng chỉ có người Việt-nam ta mới có khả năng hiểu biết đầy đủ và sâu sắc để vận dụng một cách thích hợp nhất những qui luật chi phối từng vùng lớn, nhỏ ở nước ta, từ đó mà đề ra phương hướng sản xuất đúng đắn nhất cho từng vùng.*

Nhìn lại một cách bao quát các vùng trên đất nước ta (miền Bắc hiện nay) chúng ta thấy chúng ta có khả năng tiến lên phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, bao gồm trồng trọt và chăn nuôi, sản xuất và chế biến, hoàn toàn có khả năng thỏa mãn các nhu cầu về lương thực và thực phẩm cho nhân dân ta, sản phẩm nông nghiệp cho một loạt ngành công nghiệp nhẹ và hàng nông sản ngày càng tăng cho xuất khẩu.

2. LỘN LÊN TỪNG BƯỚC NHƯ THẾ NÀO?

Nông nghiệp của chúng ta nhất định phải lớn lên để thỏa mãn những nhu cầu về ba loại sản phẩm vừa nêu ở trên. Những nhu cầu đó, tất nhiên, phải được tính toán một cách chặt chẽ, có căn cứ vững chắc trong kế hoạch hằng năm, chủ yếu trong kế hoạch 5 năm.

Để thỏa mãn nhu cầu này, chúng ta phải

giải quyết hai mặt của vấn đề: một là sản lượng và đây là sản lượng hàng hóa, hai là sản xuất tập trung, để tiện việc chế biến, vận chuyển và tiêu thụ. Đây là một cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp của chúng ta hiện nay: phải dần dần xóa bỏ tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, sản xuất để tự tiêu thụ, tổ chức sản xuất ngày càng lớn và tập

trung nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân và để xuất khẩu.

Để có một nền sản xuất nông nghiệp với đầy đủ khả năng giải đáp các nhu cầu ấy cả về mặt sản lượng và sản xuất tập trung, thì như tôi đã nói ở điểm 1, chúng ta đã có trên miền Bắc nước ta những vùng lớn, nhỏ có khả năng đi sâu làm chuyên canh và thâm canh: những vùng chuyên làm lúa, những vùng chuyên làm cây lương thực khác nhau như ngô, khoai, khoai tây, sắn, dong riềng, v.v..., những vùng chuyên làm cây thực phẩm như các loại cây cho dầu, đặc biệt coi trọng cây đậu tương, những vùng trồng cây ăn quả, những vùng trồng các thứ rau, nhất là ở chung quanh các thành phố, thị xã, khu công nghiệp; những vùng chuyên trồng các loại cây công nghiệp như: dâu, cói, thuốc lá, mía, cà phê, hồi, cao su, các loại cây cho dầu công nghiệp, các loại cây làm thuốc, v.v... Đó là chưa kể đến những sản phẩm rất phong phú của rừng nước ta với khả năng rất lớn trồng nhiều loại cây có lợi ích kinh tế về nhiều mặt. Đó mới là nếu một cách khái quát những vùng có thể trồng các loại cây lương thực và thực phẩm, các loại cây công nghiệp... Còn về chăn nuôi thì phải thấy một nguyên lý, một qui luật, một chủ trương: *nơi chung nào có trồng trọt thì phải có chăn nuôi*. Như vậy, hầu như khắp nơi đều phải làm chăn nuôi và cố gắng tiến lên chăn nuôi lớn và tập trung các con lợn, gia cầm, cá, trâu bò. Ngoài ra, ở trung du và miền núi có nhiều nơi có khí hậu thuận lợi, có đất làm đồng cỏ tốt hầu như quanh năm, lại có thể trồng ngô, đậu tương... đó là những vùng chăn nuôi bò sữa có khả năng phát triển thành những cơ sở chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa ngày càng lớn. Cũng nên suy nghĩ và làm theo hướng đó đối với con trâu.

Tóm lại, chúng ta có những khả năng rất lớn, rất phong phú để trồng trọt và chăn nuôi nhằm thỏa mãn những nhu cầu hiện nay và sau này của nước ta và dân ta.

Vấn đề cấp bách của chúng ta là biến những khả năng đó thành hiện thực, tức là lớn lên như thế nào? Dưới đây, xin nhấn mạnh mấy điểm về cơ cấu và tổ chức trong sản xuất nông nghiệp.

— Trước hết phải thấy một điểm rất cơ bản trong sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc nước ta: *cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi*. Hiện nay chúng ta mới biết coi trọng cây lúa nước và làm cũng chưa tốt lắm, nhất là chưa đều, còn nhiều cây khác, nhất là các loại cây hoa màu và cây họ đậu như đậu tương, thì chưa

coi trọng đúng mức và chưa biết làm theo hướng chuyên canh, thâm canh để có năng suất cao. Đó là chưa nói các cây công nghiệp, ta làm cũng chưa tốt lắm. Về chăn nuôi, chúng ta mới biết coi trọng con lợn, và làm cũng chưa tốt. Đối với các ngành chăn nuôi khác thì chưa thấy hết tầm quan trọng và khả năng to lớn, để từng bước làm tốt hơn. Thậm chí nhiều người, ngay ở hợp tác xã và nông trường, cũng chưa thấy mối quan hệ qua lại rất khăng khít giữa trồng trọt — chăn nuôi — trồng trọt. Phải trồng trọt tốt để có thức ăn làm chăn nuôi, phải chăn nuôi tốt để có phân làm thức ăn cho cây trồng và tăng độ màu mỡ của đất. Nếu làm tốt cả hai khâu theo hướng chuyên canh và thâm canh, thì đó là con đường đi lên một cách vững chắc. Tất nhiên chăn nuôi còn cho chúng ta biết bao sản phẩm quý giá, và đó cũng là mục tiêu to lớn và cao đẹp của chăn nuôi: cung cấp chất đạm mà cơ thể con người chúng ta đang đòi hỏi, đây là một vấn đề rất cơ bản mà chúng ta đang coi quá nhẹ. Đất nước chúng ta có điều kiện làm chăn nuôi toàn diện, quanh năm, nếu làm tốt thì chúng ta có thể tăng khẩu phần thịt một cách đáng kể cho mọi người lao động ở nước ta. Như vậy hướng đầu tiên là phải đồng thời phát triển trồng trọt và chăn nuôi, và trong quá trình phát triển cả hai, thì tốc độ phát triển của chăn nuôi phải nhanh hơn, từ đó mà giá trị sản lượng của chăn nuôi cao dần lên, cho đến lúc giá trị sản lượng của chăn nuôi cao hơn giá trị sản lượng của trồng trọt, trong lúc giá trị sản lượng trồng trọt vẫn tăng lên. Đó là một qui luật lớn trong quá trình phát triển nông nghiệp trên thế giới. Cũng có thể nói như vậy đối với sản xuất và chế biến cây công nghiệp, ví dụ mía và đường, dâu tằm và tơ, v.v... Giá trị sản lượng của sản phẩm cây công nghiệp này có thể tăng nhanh, và ở một số nước, đã đóng góp một phần đáng kể vào quá trình đầu tư để công nghiệp hóa.

— Trồng trọt và chăn nuôi, sản xuất và chế biến phải gắn liền với nhau, không được tách rời nhau, càng không được đối chọi nhau. Không thể có sản xuất lớn, tập trung, sản xuất hàng hóa tiện cho vận chuyển và tiêu thụ, nếu cứ để tình trạng phân tán như hiện nay: người làm sản xuất và người làm chế biến không biết nhau, và chúng ta đã chịu đựng quá lâu hậu quả của tình trạng này. Trước hết phải nhất trí về nguyên lý cơ bản đó, còn cách gắn liền sản xuất và chế biến như thế nào cho hợp lý, thì phải tính toán cẩn thận và làm từng bước.

Tóm lại, sản xuất, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ là những khâu liên hoàn của một hệ thống do Nhà nước quản lý một cách tập trung, như vậy mới có hiệu quả kinh tế cao. Trên mặt trận nông nghiệp, cả nước là một bàn cờ, mỗi vùng chuyên canh, thâm canh là một ô, các vùng có trồng trọt, có chăn nuôi ở đồng bằng, ở trung du và miền núi, ở ven biển góp lại thành một bàn cờ, thành một hệ thống. Nếu hệ thống đó là sự thể hiện đúng đắn qui luật cân đối giữa các nhân tố thiên nhiên với cây trồng và chăn nuôi, thì nó sẽ phát triển thuận với ý muốn của chúng ta.

— Quá trình lớn lên này là quá trình lớn lên của cơ sở sản xuất, nhất là của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, rồi đến nông trường quốc doanh; đó cũng là quá trình lớn lên của các tổ chức kinh doanh phục vụ sản xuất nông nghiệp trong trồng trọt và chăn nuôi, trước hết phục vụ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Về hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hội nghị này, trong lúc làm nổi bật những hợp tác xã làm giỏi và rất giỏi, càng đòi hỏi chúng ta rút ra một kết luận cơ bản: làm sao, trong thời gian ngắn nhất, tổng kết những kinh nghiệm hay của các hợp tác xã tiên tiến và phổ biến rộng khắp những kinh nghiệm hay đó, như vậy là từ điểm nhân thành diện, rồi từ thấp nâng lên cao. Các tỉnh cần phải làm việc này dưới sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Ủy ban Nông nghiệp trung ương. Nếu phần lớn hợp tác xã miền Bắc nước ta phấn đấu đuổi kịp các hợp tác xã tiên tiến, thì đó là một tiến bộ quan trọng của hợp tác xã trong việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý.

3. LỚN LÊN BẰNG CÁCH NÀO?

Đây là vấn đề quan trọng nhất, vấn đề mấu chốt, là qui luật bên trong, là động cơ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp tiến lên lớn và xã hội chủ nghĩa.

Đây là một quá trình tất yếu mà chúng ta phải trải qua mà các nước ngày nay có một nền công nghiệp lớn đã trải qua, các nước xã hội chủ nghĩa cũng như các nước tư bản chủ nghĩa khác nhau là ở tốc độ: các nước tư bản chủ nghĩa phải trải qua hàng thế kỷ, còn các nước xã hội chủ nghĩa chỉ cần mấy chục năm. Song chỗ khác nhau chủ yếu là về đường lối: đường lối tư bản chủ nghĩa là quá trình tiêu diệt giai cấp nông dân, những người sản xuất nhỏ ở nông thôn; còn đường

đi đôi với việc này, chúng ta cần cố gắng thỏa mãn yêu cầu cấp bách là tăng cường lực lượng sản xuất, thực chất là tăng cường trang bị kỹ thuật cho hợp tác xã.

Đối với nông trường quốc doanh, thì ai này đều thấy phải chấn chỉnh phần lớn những xí nghiệp này, để nó làm được việc, đúng với vị trí và tác dụng của nó. Đây là những cơ sở sản xuất nông nghiệp tương đối lớn ở nước ta, lại được trang bị tương đối đầy đủ và hiện đại. Đồng thời với việc chấn chỉnh các nông trường quốc doanh hiện có, chúng ta cần thành lập thêm một số nông trường quốc doanh mới nhằm sản xuất và cung cấp kịp thời những nông sản mà chúng ta rất cần hiện nay như thịt, trứng cho các thành phố và khu công nghiệp tập trung, và nhiều nông sản quý để xuất khẩu.

Đối với các tổ chức quốc doanh khác phục vụ nông nghiệp, chúng ta phải thấy làm quan trọng to lớn của nó, và chúng ta còn phải cố gắng nhiều mới làm tốt được. Ví dụ: chúng ta đã có một khối lượng không nhỏ máy kéo phục vụ nông nghiệp. Nếu dùng tốt, thì có thể làm được nhiều việc rất có lợi ích về nhiều mặt. Điều cấp bách là sử dụng tốt hơn lực lượng này, đồng thời còn phải cố gắng phát triển nhanh chóng nhiều tổ chức kinh doanh nhằm phục vụ nông nghiệp một cách có hiệu quả nhất, nhằm đúng những khâu thiết yếu của trồng trọt và chăn nuôi, sản xuất và chế biến. Phải có qui hoạch và kế hoạch hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu thiết yếu nhất của sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải hợp với khả năng của chúng ta. Mong cơ quan có trách nhiệm chú ý đầy đủ đến vấn đề này.

Lối xã hội chủ nghĩa là quá trình bắt đầu bằng hợp tác hóa giai cấp nông dân theo luận điểm thiên tài của Lê nin về hợp tác hóa nông nghiệp.

Ngoài sự khác nhau rất cơ bản này, quá trình của sản xuất nông nghiệp từ nhỏ tiến lên lớn, dù là tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa, đều có một điểm giống nhau: đó là sự tăng cường lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, từ đó mà biến đổi hoàn toàn sản xuất nông nghiệp, từ sản xuất thủ công bé nhỏ, phân tán thành sản xuất lớn, tập trung, một kiểu sản xuất công nghiệp, cơ giới hóa.

Đối với chúng ta hiện nay cũng vậy. Để đưa sản xuất nông nghiệp của miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta

phải thấy một cách sáng tỏ và giải quyết một cách có hệ thống vấn đề mấu chốt là tăng cường lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất và kĩ thuật của nông nghiệp, trang bị kĩ thuật cho nông nghiệp: thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, hóa học hóa nông nghiệp...

Rõ ràng đây là nhiệm vụ lịch sử của giai cấp công nhân và của Nhà nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chúng ta phải, bằng mọi chính sách và biện pháp có hiệu quả nhất, phấn đấu để đưa sản xuất nông nghiệp miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từng bước vững chắc với tốc độ nhanh. Vì khả năng của chúng ta có hạn, nhất là khả năng của nền công nghiệp chúng ta hiện nay (và đây là công nghiệp nặng: than, cơ khí, điện, hóa chất, vật tư kĩ thuật như gỗ, sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng, v.v...) cho nên chúng ta chỉ có thể làm từng bước, từng phần, một cách có kế hoạch, có kế hoạch, nghĩa là có tính toán, nhằm đầu tư tương đối ít mà thu được hiệu quả kinh tế cao. Đây là một bộ phận rất quan trọng của kế hoạch Nhà nước, nhất là của kế hoạch 5 năm sắp tới.

Trên đây tôi có nói đi nói lại, bây giờ tôi xin nhấn mạnh về sự cần thiết phân vùng, trên cơ sở điều tra cơ bản để xác định những vùng chuyên canh về cây trồng và chăn nuôi. Đó là tiền đề để chúng ta xem xét và tính toán ở những vùng khác nhau đó, cần tăng cường lực lượng sản xuất như thế nào, nhằm giải quyết những khâu nào, vì những lợi ích kinh tế thiết thực gì? Chúng ta phải thấy những vùng nông nghiệp khác nhau đòi hỏi một cách khác nhau về cơ sở vật chất và kĩ thuật, về trang bị kĩ thuật, v.v... Phải thấy rất đúng những gì phải làm và làm rất tốt, như vậy mới tiến lên mạnh và đỡ tốn kém.

Chúng ta còn có một thuận lợi cơ bản: đó là mạng lưới hợp tác xã nông nghiệp của miền Bắc nước ta bao gồm hầu hết giai cấp nông dân. Hội nghị này làm nổi bật yêu cầu cấp thiết của hợp tác xã nông nghiệp được tăng cường về lực lượng sản xuất để hợp tác xã tiến lên những bước phát triển mới. Nhiều hợp tác xã đã chứng tỏ rằng, trong tình hình cơ sở vật chất và kĩ thuật, trang bị kĩ thuật còn rất nhỏ bé và thô sơ, mà các hợp tác xã ấy đã làm nên những thành tích phần khởi thì, một khi được tăng cường về các mặt này, chắc chắn sẽ giành được những thành tích lớn hơn nhiều và về nhiều mặt.

Trong phần II tôi sẽ nói đầy đủ hơn về tác

dụng của việc tăng cường lực lượng sản xuất đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Đồng thời phải khẳng định lại ở đây sự cần thiết tăng cường lực lượng sản xuất đối với nông trường quốc doanh và, từ đó mà phát huy một cách đầy đủ hơn tác dụng ngày càng trọng yếu của nông trường quốc doanh trong sản xuất nông nghiệp của miền Bắc nước ta.

Chúng ta cũng không quên sản xuất phụ của gia đình xã viên: "phụ" ở đây là phụ thuộc đối với hợp tác xã, điều đó có nghĩa là kinh tế phụ của gia đình xã viên là bộ phận không thể tách rời khỏi kinh tế tập thể của hợp tác xã. Hiện nay, kinh tế phụ này đóng một vai trò khá quan trọng, và ta còn muốn nó tiếp tục phát triển đúng hướng nhằm lợi ích của xã viên, của hợp tác xã và của nền kinh tế quốc dân, ví dụ chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi trâu bò ở trung du và miền núi. Nếu Nhà nước ta, kinh tế quốc doanh và hợp tác xã hướng dẫn và giúp đỡ kinh tế phụ này phát triển một cách đúng hướng và đúng mức thì: góp gió thành bão, đó cũng là một sự cống hiến đáng kể vào nền kinh tế quốc dân, vào quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Một điều rất mới trong sản xuất nông nghiệp nhiều nước trên thế giới trong mấy chục năm lại đây là tác dụng ngày càng quan trọng của nhiều ngành khoa học tự nhiên, nhất là của sinh học, đối với sản xuất nông nghiệp. Thật vậy, khoa học, phát minh khoa học, nhất là sinh vật trong nhiều lĩnh vực đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Cuộc « cách mạng xanh » nổi tiếng trên thế giới là một chứng minh hùng hồn. Từ đây chúng ta có thể rút ra một loạt những kết luận có ý nghĩa rất quan trọng và thiết thực: phải mạnh dạn đầu tư vào các ngành khoa học, nhất là sinh học để nó có thể tác động trực tiếp vào sản xuất nông nghiệp, như vậy sẽ đẩy mạnh tốc độ tiến lên của nông nghiệp nước ta. Chắc chắn đây là cách đầu tư rẻ nhất và có hiệu quả nhất. Theo tinh thần đó, các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm của Ủy ban Nông nghiệp trung ương, của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, của các trường đại học cần có sự phối hợp chặt chẽ, có sự phân công và hợp tác trên cơ sở quản lí thống nhất, nhằm tập trung lực lượng, tập trung trí tuệ của tập thể những người làm « nghiên cứu và phát triển » trong lĩnh vực nông nghiệp, từng bước giải quyết một loạt những vấn đề rất trọng yếu và cấp bách trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

4. CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Những điều trình bày trên đây làm nổi bật một i lớn: quá trình đưa sản xuất nông nghiệp từ nhỏ lên lớn là quá trình trang bị kĩ thuật đối với nông nghiệp, quá trình sử dụng những thành quả của công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp nặng vào nông nghiệp, là quá trình cơ khí hóa, điện khí hóa, hóa học hóa nông nghiệp... nhằm tác động một cách cực kì sâu rộng vào toàn bộ sản xuất nông nghiệp ở các khâu đất, nước, khí hậu và thời tiết, đồng thời tác động trực tiếp đến cây trồng và chăn nuôi. Đây là quá trình của cuộc cách mạng kĩ thuật trong nông nghiệp do công nghiệp mang lại.

Phải nhấn mạnh điều này để làm mọi người chúng ta nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc tầm quan trọng có i nghĩa chiến lược của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Ngược lại, sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện và

mạnh mẽ là cơ sở vững chắc của sự phát triển công nghiệp, của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp tác động một cách cơ bản và toàn diện vào nông nghiệp không chỉ ở chỗ nó thúc đẩy việc trang bị kĩ thuật đối với toàn bộ sản xuất nông nghiệp, nó còn tác động một cách sâu rộng vào nông nghiệp ở chỗ nó dần dần biến sản xuất nông nghiệp thành một kiểu sản xuất công nghiệp, các cơ sở sản xuất nông nghiệp như hợp tác xã và nông trường sẽ được tổ chức và trang bị và sẽ hoạt động khác nào những xí nghiệp công nghiệp. Đối với chúng ta, một nước chậm phát triển tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, đó là một nhận thức cần quán triệt trong lúc làm, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa, phân bổ lực lượng sản xuất và lực lượng lao động một cách cân đối trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và trên toàn bộ lãnh thổ của nước ta.